



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ
Phòng Thông tin - Văn hoá
Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh
Hà Nội, Việt Nam
(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐẠI SỨ HOA KỲ DOUGLAS B. PETERSON

TRƯỚC HIỆP HỘI CHÂU Á

Ngày 9 tháng 3 năm 2001

tại St. Regis Hotel

Washington, DC

về Quan hệ Mỹ - Việt

Mười lăm năm trước, hai đảng của chúng tôi đã thực hiện những nỗ lực ban đầu nhằm bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Không biết có trùng hợp hay không, cũng vào năm 1986, kinh tế Việt Nam đang bị suy thoái, thậm chí việc đủ ăn cũng là vấn đề khó khăn đối với người dân. Để thay đổi tình hình này, Việt Nam đã đưa ra chính sách cải tổ có tên là "Đổi mới", bắt đầu cho phép những người nông dân được trồng và bán những sản phẩm mà họ mong muốn. Mặc dù vậy, tăng trưởng kinh tế và những chính sách này không tồn tại được lâu. Cho đến những năm 90, khi tình hình trở nên tồi tệ đến nỗi người ta thấy có rất nhiều người bị bỏ đói trên đường phố Hà Nội, thì những biện pháp tự do hóa thực sự được đưa ra và Việt Nam, từ một nước nhập khẩu gạo trở thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới.

Đồng thời, năm 1986 cũng là mốc mà Mỹ kể từ cuối những năm 70, bắt đầu liên hệ với người Việt Nam để giải quyết những vấn đề mà Mỹ quan tâm, cơ bản là vấn đề tù nhân chiến tranh và những người Mỹ mất tích trong chiến tranh và vấn đề giải quyết khủng hoảng tị nạn trong khu vực. Theo đề nghị của cựu tổng thống Reagan, tướng John Vessey bắt đầu viếng thăm Việt Nam nhằm cố gắng thuyết phục phía Việt Nam cộng tác trong việc xác định và tìm kiếm lính Mỹ mất tích trong chiến tranh, vấn đề mà ngay cả bây giờ vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Việt Nam. Năm năm sau, Việt Nam và Mỹ đã đi đến ký kết một chính sách bình thường hóa quan hệ hai nước. Giữa những năm 1994-2000, Mỹ đã phá bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với Việt Nam, bình thường hóa quan hệ ngoại giao, và bỏ luật Jackson-Vanik. Việt Nam đã giải quyết một số yêu cầu về tài chính, thừa nhận những khoản nợ của chính quyền Miền Nam trước đây và ngày một cộng tác hơn trong việc giải quyết vấn đề tù nhân chiến tranh và người Mỹ mất tích trong chiến tranh và tự do di cư.

Việc ký kết Hiệp định Thương mại Song phương (gọi tắt là BTA) hồi tháng 7 là một mốc lớn, một bước cuối cùng trong việc bình thường hóa một cách đầy đủ nhất quan hệ giữa hai nước. Nhưng việc ký kết hiệp định thương mại song phương Jackson-Vanik tổng thể cũng phải mất tới năm năm. Tuy nhiên sự kiện này cần phải được đặt trong một triển vọng lớn hơn. Hiệp định thương mại song phương Jackson-Vanik đầu tiên ký với Romania năm 1975 dài 18 trang. Hiệp định Thương mại Song phương Mỹ - Việt kèm theo phụ lục dài đến 146 trang. Trong đó, Việt Nam dành được quan hệ thương mại bình thường với Mỹ. Những điều khoản này sẽ được quốc hội điều chỉnh hàng năm thông qua điều khoản bãi bỏ luật Jackson-Vanik, đồng thời Việt Nam cũng có những cam kết mở cửa thị trường cho hàng hóa và dịch vụ, bảo vệ Quyền Sở hữu Trí tuệ theo quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cùng với những cải cách kinh tế quan trọng khác. Tôi nghĩ rằng chúng ta đã học hỏi được đôi điều trong 20 năm qua.

Mặc dù Hiệp định Thương mại Song phương rất tiến bộ trong phạm trù của nó, nhưng nó cũng không thể đạt tới mức độ phức tạp của hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhất và giúp Việt Nam trong tiến trình gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (gọi tắt là WTO) đang trong quá trình đàm phán. Ví dụ, một nhà đàm phán thương mại cấp cao đã nhận xét trong vòng đàm phán cuối cùng rằng nếu Hiệp định Thương mại song phương là hiệp định gia nhập WTO, thì có lẽ nó phải dài tới gấp ba lần. Tôi cũng hiểu rằng, hiệp định thương mại tự do, như Hiệp định Thương mại Tự do khối Bắc Mỹ (NAFTA) và Jordan, cũng như những hiệp định thương mại tự do mới đang trong quá trình đàm phán với Singapore và Chile, rất phù hợp với những cam kết về thương mại và đầu tư khi gia nhập WTO.

Nếu như việc ký kết hiệp định là bước tiến cuối cùng trong việc bình thường hóa hoàn toàn quan hệ hai nước, thì có thể nói việc quốc hội Mỹ phê chuẩn và việc Việt Nam thông qua hiệp định này sẽ là những công việc cuối cùng trong suốt quá trình làm việc 15 năm qua của hai đảng. Đại diện Thương mại của Mỹ, Đại sứ Robert Zoellick đã nhận định về hiệp định này trong khi nghe những ý kiến phát biểu của thượng nghị sĩ, rằng ông cũng sẽ cùng với đồng nghiệp trong nội các của mình xây dựng chiến lược pháp lý trong thương mại phù hợp với quá trình quản lý hành chính. Có rất nhiều các chương trình về thương mại, bao gồm BTA với Việt Nam, Hiệp định Thương mại Tự do (gọi tắt là FTA) với Jordan, Chính sách Xúc tiến Thương mại, và Vùng Thương mại Tự do Châu Mỹ. Thời gian cho mỗi một chương trình này là một vấn đề phức tạp.

Hy vọng, BTA khiêm tốn đối với Việt Nam không bị bỏ sót trong những xáo trộn này, vì BTA giúp đẩy mạnh những tiến bộ trong chính sách đối ngoại và các mối quan tâm về thương mại giữa hai nước. BTA sẽ tạo ra vị trí công bằng cho thương mại Việt Nam như các nước láng giềng tại thị trường Mỹ, đồng thời nó sẽ giúp Việt Nam tiến sâu vào nền kinh tế toàn cầu cũng như các hiệp hội kinh tế trong khu vực như Tổ chức Hợp tác Kinh tế Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Điều này rất quan trọng đối với Việt Nam, một nước có GDP bình quân trên đầu người chỉ đạt \$400, và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn về kinh tế. Việc thông qua BTA sẽ mang một thông điệp về thương mại tới các nước bạn của chúng ta trong khu vực Châu Á và ngoài việc tăng cường sự thịnh vượng, nó cũng sẽ mang lại sự ổn định trong khu vực.

Rất nhiều doanh nghiệp Việt Nam và Hoa Kỳ đang sốt sắng đầu tư khi BTA bắt đầu có hiệu lực. BTA sẽ mở cánh cửa của thị trường Mỹ cho Việt Nam trên cơ sở các quan hệ thương mại bình thường. Thuế xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sẽ giảm xuống, trong một vài trường hợp, từ 40% xuống còn trung bình là 3%. Mặc dù hiện nay phải chịu ảnh hưởng của việc áp dụng biểu thuế Smoot-Hawley, Việt Nam cũng đã xuất được một số mặt hàng sang thị trường Mỹ, như hải sản, cà phê, giày dép và một số mặt hàng khác nữa. Giá trị xuất khẩu sẽ tăng lên nhanh chóng sau khi hiệp định được phê chuẩn, có thể gấp hai lần so với mức hiện tại là 600 triệu USD/năm.

Theo quan điểm của chúng tôi, BTA này cũng mang lại những lợi ích lớn cho doanh nghiệp Mỹ. Thị trường mang tính bảo vệ cao cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam cũng sẽ mở ra cho các công ty của chúng tôi. Trong một số trường hợp, việc mở cửa của các thị trường này cũng diễn ra từ từ trong một vài năm để cho phép Việt Nam có thời gian chuẩn bị. Nhưng đối với một số lĩnh vực như công nghệ thông tin, dụng cụ máy móc, bảo hiểm, và một số khác nữa, doanh nghiệp Mỹ sẽ có thể cạnh tranh một cách có hiệu quả. BTA sẽ biến Việt Nam trở thành một nơi hấp dẫn với các nhà đầu tư, mang lại một môi trường đầu tư minh bạch và mang tính thống nhất hơn, chứ không phải tẻ quan liêu và chuyên quyền gần đây thậm chí đã làm cho các nhà đầu tư rút ra khỏi Việt Nam thay vì đầu tư. Hiệp định cũng được thiết kế để chỉ ra rằng Việt Nam sẽ tuân thủ các yêu cầu cần phải đáp ứng để gia nhập WTO.

Việc thực hiện BTA sẽ không phải là một vấn đề dễ dàng đối với Việt Nam. Họ sẽ phải có nhiều thay đổi về luật pháp, các quy định, các thủ tục và các cơ chế. Một số điều khoản cũng đã thực hiện trước khi hiệp định này có hiệu lực. Chúng tôi đang cung cấp những hỗ trợ về kỹ thuật để giúp đỡ họ hoàn thành những thay đổi phức tạp này.

Khi đưa ra cho Quốc hội thông qua, tất nhiên sẽ có một cuộc tranh luận hết sức sôi động về BTA, vẫn thường xảy ra đối với những vấn đề như thế, và tất nhiên cũng sẽ gây ra nhiều tranh cãi. Đó là cách hệ thống của chúng tôi hoạt động, và điều đó không ảnh hưởng gì. Người ta sẽ bày tỏ những quan tâm đối với luật Việt Nam về quyền con người, về quyền tín ngưỡng, về lao động, môi trường và các vấn đề khác. Chúng tôi cũng sẽ có cơ hội giải thích cho các thành viên về những lợi ích của BTA cho cả hai nước. Cuối cùng tôi tin rằng việc cả hai Đảng đều ủng hộ cho việc bình thường hóa quan hệ với Việt Nam và việc ký kết hiệp định sẽ đạt được.

Nhân quyền- Chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ qua.

Điều đó không có nghĩa là ở Việt Nam, hay ngay cả trong quan hệ của hai nước tất cả mọi việc đều khả quan. Hai phía cũng có rất nhiều điểm không thống nhất, và chúng tôi thảo luận các vấn đề đó một cách thẳng thắn với phía Việt Nam. Vào cuối tháng 2, Bộ Ngoại giao đã đưa ra các báo cáo về nhân quyền. Các khiếm khuyết của Việt Nam về lĩnh vực này được báo cáo một cách chi tiết và khách quan. Nếu chúng ta không nêu những vấn đề về tình trạng này ở Việt Nam thì chúng ta sẽ không thể hiểu được một cách sâu sắc. Bạn có thể truy cập các tài liệu này tại trang web www.state.gov.

Cũng không có tổ chức truyền thông đại chúng một cách độc lập. Ở Việt Nam, cũng có việc giam giữ không xét xử. Tổ chức tín ngưỡng nếu không được phê duyệt một cách chính thức sẽ bị xếp vào loại phi pháp và những người đứng đầu và những người theo tôn giáo đó sẽ phải chịu rất nhiều áp lực và sự nguy hiểm, thậm chí là bị bỏ tù.

Tuy nhiên bên cạnh đó, các báo cáo này cũng xác nhận các xu hướng tích cực về nhân quyền của Việt Nam trong những năm gần đây. Nếu như mấy năm trước đây, việc tự do phê bình trước công luận có thể sẽ làm cho người ta bị bắt, thì ngày nay nó đang dần được cấp lãnh đạo dung nạp. Một số nhà thờ Tin lành ở Miền Nam mới đây đã được xem như một tổ chức tôn giáo chính thức. Chúng tôi đã thấy rất nhiều người từ nông thôn đến đặt những lều trại ngay trên vỉa hè ngay gần những toà nhà của chính phủ hàng tuần liền, mang những lá thư kiện về vấn đề không công bằng trong việc giải quyết tranh chấp đất đai. Một số người nổi tiếng về bất đồng quan điểm còn nói rằng họ cũng đã trải qua những áp lực khi làm điều đó.

Một vấn đề quan trọng là Việt Nam đã có tiến bộ trong lĩnh vực quyền công nhân, mà chúng tôi biết điều đó sẽ phục vụ lợi ích của một số thành viên trong Quốc hội Mỹ khi thảo luận về vấn đề BTA. Việt Nam đang thực hiện rất nghiêm túc những cam kết của mình với Tuyên bố chung về Tiêu chuẩn lao động của Tổ chức Lao động Thế giới (ILO), đang thông qua tám hiệp ước chính về Lao động của ILO và xem xét năm hiệp ước còn lại. ILO đã mở văn phòng tại Hà Nội và đang cộng tác chặt chẽ với Bộ Lao động của Việt Nam nhằm giúp đỡ Việt Nam đáp ứng được các nghĩa vụ quốc tế. Tôi rất tin tưởng rằng Bản Ghi nhớ (MOU) về hợp tác lao động ký tháng 11 năm 2000 sẽ tăng cường những nỗ lực này, và tôi cũng tin tưởng rằng MOU này sẽ tạo đà cho Việt Nam có được những tiến bộ hơn nữa để đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế về Lao động đảm bảo rằng người Việt Nam sẽ được hưởng các quyền lợi của người lao động một cách đầy đủ.

Chính phủ Việt Nam phản ứng một cách gay gắt với việc chúng tôi đưa ra những báo cáo hàng năm về nhân quyền và quyền tự do tín ngưỡng quốc tế này, coi đó là can thiệp vào vấn đề nội bộ của Việt Nam. Nhưng họ đã tham gia cuộc đối thoại nhân quyền chính thức với chúng ta và đã nhìn nhận một cách thẳng thắn những vấn đề nêu ra trong các báo cáo này. Nhờ những nỗ lực của mình, chúng tôi cũng có một số kết quả nhưng chúng tôi thiết nghĩ việc công khai hóa chúng không phải lúc nào cũng là điều tốt nhất.

Cách đây vài tuần, Ủy ban về tự do Tín ngưỡng Quốc tế, một cơ quan độc lập được Quốc hội thành lập đã tổ chức buổi điều trần về Việt Nam, họ đã được nghe một số đại biểu của một số nước phương tây phê phán về vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Nhưng một lần nữa, chính phủ Việt Nam lại nhanh chóng phản đối cuộc điều trần như một sự can thiệp không được phép. Nhưng những phát ngôn viên tại buổi điều trần tương đối công bằng, có cả những đại biểu sẽ xem

xét vấn đề BTA chừng nào Việt nam chưa đáp ứng được các tiêu chuẩn về tự do, một số đại biểu khác tin rằng một trong những ảnh hưởng của BTA là giúp cho việc mở rộng hơn nữa cho tự do ở Việt Nam. Tôi ủng hộ quan điểm này.

Một bước ngoặt về chính trị?

Đây là một thời khắc quyết định ở Việt Nam. Việt Nam đang chuẩn bị tổ chức khóa họp quốc hội thường kỳ 5 năm. Tại khóa họp lần này, các nhà lãnh đạo đảng và các đại biểu quốc hội sẽ đưa ra phương hướng chính sách cho 5 năm tới và sẽ quyết định đội ngũ lãnh đạo mới. Ai nấy đều đang mong đợi kết quả của kỳ họp nhưng khóa họp thì vẫn chưa xảy ra. Họ vẫn đang tổ chức các khóa thảo luận về Ủy ban Trung ương, nơi mà những quyết định quan trọng cần phải được chuẩn bị trước. Nhưng số các buổi họp thảo luận này đã nhiều hơn mức bình thường, cho thấy họ đang gặp khó khăn trong việc đi đến thống nhất.

Giữa lúc những diễn biến về mặt chính trị đang xảy ra, thì cách đây mấy tuần lại có những phiên toái tại Miền Trung của nước này. Đây là những tỉnh tập trung nhiều người dân tộc thiểu số, nơi mà những người địa phương ngày càng trở nên phẫn nộ với việc ngày càng có nhiều người Kinh đến sống và phá rừng để trồng cà phê. Đã có rất nhiều lá đơn, thường được công khai đưa ra tại các buổi họp báo về việc các quan chức hành chính địa phương chỉ phản ứng rất yếu ớt trước những đơn kiện về đất đai. Trên hết, rất nhiều người địa phương theo đạo tin lành, cầu nguyện trong cái gọi là "nhà thờ tại nhà" ngoài sự kiểm soát của tổ chức tôn giáo, một tổ chức có quyền phê chuẩn các nhóm tôn giáo được hoạt động một cách chính thức. Các mục sư và các môn đồ của các nhóm này bị bắt hoặc bị gặp rắc rối do tham gia vào các tổ chức tôn giáo bị coi là hoạt động phi pháp này.

Hàng ngàn thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số tại hai tỉnh Miền Trung đã tập trung phản đối sau khi sự việc bắt giữ hai mục sư của hai nhóm nhà thờ. Theo báo cáo cho biết thì tình hình đã lắng xuống vài ngày sau đó, nhưng chúng tôi cũng không thấy bất cứ thông tin nào về vụ phản kháng, về phản ứng của chính phủ. Chúng tôi cũng như các cơ quan báo chí đều không được phép tiếp cận khu vực này. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đang cố gắng để đến được tận nơi và sẽ làm như vậy.

Việt Nam không phải là một nước có chế độ độc tài toàn khối. Đất nước này chỉ có một chính đảng, nhưng ngay trong lòng đảng cầm quyền cũng có khá nhiều sự khác biệt và đối lập. Quốc hội, cơ quan mà vài năm trước đây được hình tượng hóa như một con dấu cao su, nay đã thể hiện một số dấu hiệu tồn tại. Các đại biểu của quốc hội được bầu lên từ tất cả các vùng và các dân tộc. Không phải là tất cả, nhưng hầu hết đều là Đảng viên Đảng Cộng sản. Một đại biểu đã từng là cán bộ quân đội của chế độ Miền Nam Việt Nam. Mới đây, các đại biểu của quốc hội đã có một số hành động để giải quyết một số vấn đề tương đối gay gắt đối với một số quan chức chính phủ trong quá trình lãnh đạo.

Nhìn về phía trước

Quá trình bình thường hóa, dựa trên kế hoạch do chính quyền Bush xây dựng, đã lên khung cho việc bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ. Mười năm sau khi thống nhất về kế hoạch này và mười lăm năm sau khi những cam kết này được phục hồi, thì sự phát triển của quan hệ giữa hai nước đã trở nên tốt đẹp hơn. Trong khi chúng ta có những bước tiến xa hơn so với những gì đề ra cho việc bình thường hóa, thì thương mại hai chiều đã đạt gần 1 tỷ USD và đầu tư của Mỹ vào Việt Nam đã lên đến gần con số 2 tỷ USD. Hai ngàn sinh viên Việt Nam đang phấn đấu đạt bằng đại học tại Mỹ và con số này sẽ còn tiếp tục tăng một cách đáng kể nhờ vào Nghị sĩ quốc hội Kerry và McCain, George Miller và Lane Evans thuộc Hạ viện Mỹ, cùng với một số đại biểu khác, những người đã đề nghị dự luật để thành lập quỹ giáo dục Việt Nam năm 2000. Luật này quy định quỹ học bổng mỗi năm là năm triệu USD lấy từ khoản đền bù chiến tranh của chính quyền Miền Nam Việt Nam trước đây.

Vào tháng 11, chúng tôi đã ký một thoả thuận về hợp tác khoa học kỹ thuật. Theo những điều kiện của thoả thuận này, chúng tôi hy vọng mở rộng các chương trình nghiên cứu khoa học tác nghiệp của Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) và Học viện Y tế Quốc gia (NIH) về những dịch bệnh lây truyền chủ yếu như lao, sốt vàng, thương hàn, sốt rét và HIV/AIDS. Cục Phát triển Quốc tế (AID) và CDC có kế hoạch sẽ mở rộng hoạt động phòng chống HIV/AIDS tại Việt Nam và các nước trong khu vực nhằm hạn chế sự lây lan của căn bệnh khủng khiếp này. Chúng tôi cũng đã có những buổi nói chuyện với phía Việt Nam về việc tiến hành một nghiên cứu tác hợp về sức khoẻ và những ảnh hưởng đến môi trường do chất độc màu da cam gây ra, tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa nhận được sự nhất trí về việc tiến hành như thế nào.

Còn về vấn đề các vấn đề đa phương, chúng tôi vẫn đang tìm cách giúp đỡ Việt Nam, một nước thành viên của tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (gọi tắt là APEC) từ bốn năm nay, đưa vào Tổ chức Nền Kinh tế Mới như một nỗ lực toàn khu vực trong năm nay và trong công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm.

Theo cá nhân tôi, vấn đề an toàn ở Việt Nam là một vấn đề đáng quan tâm. Khi làm việc về các dự án hỗ trợ phát triển nhằm giúp đỡ các nạn nhân của của các vụ nổ mìn, hay mang lại cơ hội cho hai nước ký kết một cam kết nhân đạo vào tháng sáu năm ngoái, tôi vẫn đặt an toàn là một vấn đề ưu tiên. Các tai nạn gặp phải do vấp phải những quả mìn chưa nổ đã giết và làm bị thương hàng trăm, nếu không muốn nói hàng ngàn người Việt Nam mỗi năm. Tôi cũng rất tự hào đã góp phần ngăn chặn tai nạn ở Việt Nam, nơi mà hàng ngàn người đi xe máy không đội mũ bảo hiểm và hàng trăm người bị thương nghiêm trọng do các vụ tai nạn giao thông hàng năm.

Quan hệ Mỹ - Việt có rất nhiều triển vọng. Việt Nam là một nước có gần 80 triệu dân, đứng thứ 12 trong số những nước đông dân số trên thế giới. Đó là một nước rất trẻ trung, hơn một nửa số này sinh ra sau 1975. Mặc dù là một trong số những nước nghèo nhất, nhưng là một nước rất giàu nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhưng nhân lực bị hạn chế là do cái nhìn thiếu cận của chính phủ nước này. Chúng tôi hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục quá trình giúp đỡ người Việt Nam sửa chữa những yếu kém đó và biến những tiềm năng của Việt Nam thành hiện thực.

Các bạn cũng có thể giúp Việt Nam. Tôi hy vọng rất nhiều người trong số các bạn sẽ đến thăm Việt Nam, một địa điểm ngày càng hấp dẫn đối với du lịch. Có rất nhiều điều thú vị để thăm tại đất nước xinh đẹp này, nhưng trong khi bạn đang chiêm ngưỡng các ngôi miếu cổ và cố đô Huế cũng như các bãi biển tuyệt đẹp hay những những vùng quê xanh mướt, hoặc giả ngắm các trang phục sắc sỡ sống động ở các làng quê miền núi, tôi hy vọng bạn cũng sẽ không quên hỏi thăm những người Việt Nam bạn gặp về cuộc sống và cảm hứng của họ. Bạn sẽ thấy hầu như tất cả trong số họ đều rất vui khi được tiếp xúc với người Mỹ. Ngày càng có nhiều người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ, nói tiếng Anh.

Bất cứ ai đến thăm Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh sẽ chứng kiến hoạt động kinh tế sôi nổi, tập trung rất nhiều doanh nghiệp nhỏ. Điều này cũng giống như ở các thành phố khác, tuy vùng nông thôn vẫn còn rất nghèo. Những doanh nghiệp quốc doanh vẫn chưa có hiệu quả do có sự can thiệp về mặt chính trị. Nhưng chứng kiến sự bùng nổ của hoạt động thương mại trong mấy năm qua, chắc chắn sẽ không thể nhầm khi nói rằng nhiều người dân đã có nhiều tiền hơn trước đây.

Bạn có thể thấy bản thân mình mong muốn tham gia trực tiếp nhiều hơn nữa để xây đắp mối quan hệ này. Có rất nhiều cách để làm điều đó, từ việc trao đổi học thuật đến việc tham gia các tổ chức tình nguyện hoặc phát triển các cơ hội kinh doanh. Tất cả các công việc đó sẽ góp phần vào xây dựng lòng tin giữa hai bên một cách sâu sắc và rộng lớn hơn và sẽ giúp cho việc tránh lặp lại những sai lầm trong quá khứ.

Nếu bạn có ý định như vậy, tôi gợi ý bạn có thể đến thăm đại sứ quán của chúng tôi tại Hà Nội hoặc lãnh sự quán của chúng tôi tại Thành phố Hồ Chí Minh. Những con người đang tận tụy làm việc tại đó sẽ có thể giúp đỡ bạn bằng nhiều

cách, từ việc đóng thêm những trang mới vào hộ chiếu của bạn đến việc cố vấn cho các nhà xuất khẩu về các cơ hội tìm kiếm thị trường, và họ có cả khả năng chia sẻ để giúp cho bạn hiểu sâu hơn về triển vọng quan hệ Mỹ - Việt.

Một phóng viên đã phỏng vấn một cựu chiến binh chiến tranh Việt nam vào tháng 11, người đang hòa vào đám đông đợi để tận mắt trông thấy Tổng thống Mỹ. Phóng viên này đã hỏi ông tại sao ông lại háo hức nhìn tận mắt tổng thống Mỹ sau thời tham gia chiến tranh chống lại Mỹ, người đàn ông này trả lời với một châm ngôn "Có rất nhiều bạn cũng vẫn chưa đủ, nhưng có một kẻ thù cũng đã là quá nhiều." Rất nhiều người có mặt ở đó cũng như ở đây chắc hẳn sẽ đồng ý với ông.

Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:

<http://usembassy.state.gov/vietnam/wwwhas010309.html>